

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ K
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày: 22-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ K, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ An

Ông Lê Quốc Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ K, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ K, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số: 49/2023/TLST- HS ngày 22 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Minh Tr, sinh năm 1995 tại Đăk Lăk; nơi cư trú: Thôn H X, xã S H, huyện Đ K, Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T (sinh năm 1963) và bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1968); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Nguyễn Văn Th (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1965

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Thôn Ph L, xã Ph Th, huyện N Ph, Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 (theo giấy ủy quyền ngày 22/6/2023); địa chỉ: Thôn Ph Kh, xã Ph Th, huyện N Ph, Ninh Thuận. Bà L, ông H có mặt.

Ông Ch có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần T, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn H X, xã S H, huyện Đ K, Khánh Hòa.

- Anh Trịnh Hùng M, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T H, xã N Th, thị xã N H, Khánh Hòa.

- Công ty cổ phần dịch vụ G h n

Địa chỉ trụ sở: 405/15 X V N T, phường 24, quận B Th, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phan Đình D, sinh năm 1990 - Quản lý chi nhánh Khánh Hòa Công ty cổ phần dịch vụ G h n (Giấy ủy quyền ngày 10/5/2023).

Địa chỉ: Tổ dân phố L H, phường C L, thành phố C R, Khánh Hòa.

Đều vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Chị Cao Thị Q, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn L G, xã S T, huyện D K, Khánh Hòa.

- Ông Trần Văn L, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 6, phường Đ L, Ph R - Th Ch, Ninh Thuận.

- Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn K T M, xã S T, huyện D K, Khánh Hòa.

- Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn X Ph 1, xã ST, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- Chị Huỳnh Nguyễn Phương Ng, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn V C, xã S H, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- Anh Huỳnh Phi D1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn N 3, xã D S, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 06/8/2022, Trần Ngọc Minh Tr (nhân viên Shipper) có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải Đắk Lắk cấp ngày 21/7/2020, điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 79L1-3387 chở giỏ hàng phía sau lưu thông trên Hương Lộ 39 thuộc thôn K T M, xã S T, huyện D K theo hướng Quốc Lộ 1A - Quốc Lộ 27C giao hàng cho khách tại thôn K T M, xã S T. Khi đến Km 05 + 200 Hương Lộ 39, Tr điều khiển xe chuyển hướng sang trái để sang đường rồi đi vào đường nhánh ở lề trái, do bận xem vị trí nhà khách hàng trên app điện thoại nên Tr sang đường không bật đèn tín hiệu báo rẽ trái, không quan sát phương tiện lưu thông ở phần đường ngược chiều nên khi Tr điều khiển xe đến giữa phần đường ngược chiều thì nghe tiếng la lớn từ hướng Quốc Lộ 27C, lúc này Tr phát hiện xe mô tô mang biển kiểm soát 85R4- 8700 do anh Nguyễn Văn Th điều khiển chở anh Trịnh Hùng M lưu thông giữa phần đường Hương Lộ 39 theo hướng Quốc Lộ 27C - Quốc Lộ 1A cách bên phải xe Tr khoảng 05 m. Nghe tiếng la, Tr mất bình tĩnh vận tay ga di chuyển xe tới trước một đoạn khoảng 0,5m. Do khoảng cách quá gần nên anh Th điều khiển xe mô tô tông vào bánh trước xe mô tô do Tr điều khiển làm anh Th mất lái đi lệch sang phải theo hướng lưu hành sau đó ngã và trượt

một đoạn dài 06 m va vào nắp cống tử vong còn anh Trịnh Hùng M thì bị thương nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 356/TT-TTPY ngày 12/8/2022 của Trung Tâm Pháp Y thuộc Sở Y tế Khánh Hòa kết luận: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn Th là do đa chấn thương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 07/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D K kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 85R4-8700 là 453.750 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D K, Trần Ngọc Minh Tr đã khai nhận hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, Trần Ngọc Minh Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 85R4-8700 nhãn hiệu FASHION số khung PCG102TL-001393, số máy 50FMG2-22701900 đã trả cho người đại diện gia đình bị hại và 01 xe mô tô biển kiểm soát 79L1-3387 nhãn hiệu Yamaha, số khung 3S3105Y003921 đã trả cho chủ sở hữu là ông Trần T.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSDK ngày 03/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện D K truy tố bị cáo Trần Ngọc Minh Tr về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc Minh Tr về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 51; Điều 54; Điều 65: Xử phạt bị cáo Tr từ 09 tháng - 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo Trần Ngọc Minh Tr bồi thường số tiền 92.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị buộc bị cáo bồi thường số tiền 92.500.000 đồng. Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm soát 85R4-8700 nhãn hiệu FASHION số khung PCG102TL-001393, số máy 50FMG2-22701900 đã trả cho đại diện của bị hại và 01 xe mô tô biển kiểm soát 79L1-3387 nhãn hiệu Yamaha, số khung 3S3105Y003921 trả cho chủ sở hữu là ông Trần T nên không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc Minh Tr đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K. Đại diện của bị hại xác định bị cáo đã bồi thường số tiền 27.500.000 đồng và yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thêm số tiền 92.500.000 đồng. Bị cáo, đại diện của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án trên, Cơ quan điều tra Công an huyện D K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo, đại diện của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn Ch; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Bị cáo Trần Ngọc Minh Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của đại diện người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 06/8/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 79L1-3387 để giao hàng cho khách tại thôn K T M, xã S T. Khi đến Km 05 + 200 Hương Lộ 39, bị cáo điều khiển xe chuyển hướng sang trái để sang đường đi vào đường nhánh ở lề trái nhưng bị cáo sang đường không bật đèn tín hiệu báo rẽ trái, không quan sát phương tiện lưu thông ở phần đường ngược chiều, do khoảng cách quá gần làm xe anh Th điều khiển tông vào bánh trước xe mô tô của bị cáo dẫn đến gây tai nạn. Như vậy, bản cáo trạng số: 101/CT-VKSDK ngày 03/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K đã truy tố đối với bị cáo Tr là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật; đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Ngọc Minh Tr đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trần Ngọc Minh Tr đã phạm tội với lỗi vô ý do không chú ý quan sát, điều khiển xe chuyển hướng sang đường không bật tín hiệu dẫn đến bị hại đã va chạm vào xe bị cáo khi bị cáo không kịp điều khiển xe để tránh do khoảng cách quá gần. Hành vi của bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật giao thông đường bộ, quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ; hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của con người do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình

của người bị hại. Người bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe. Ngoài ra, tại phiên tòa, đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có nhân thân tốt, năm 2021 được Ban chấp hành đoàn huyện D K tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch Covid -19, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, cần xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần xử bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú trong một thời gian nhất định là phù hợp với quy định của pháp luật, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của người bị hại và bị cáo xác nhận bị cáo đã bồi thường số tiền là 27.500.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền là 92.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường; vì vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 92.500.000 đồng.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm soát 85R4-8700 nhãn hiệu FASHION số khung PCG102TL-001393, số máy 50FMG2-22701900 đã trả cho đại diện của bị hại và 01 xe mô tô biển kiểm soát 79L1-3387 nhãn hiệu Yamaha, số khung 3S3105Y003921 trả cho chủ sở hữu là ông Trần T nên không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (92.500.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;
- Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc Minh Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Minh Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Buộc bị cáo chấp hành thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Ngọc Minh Tr cho Ủy ban nhân dân xã S H, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Quy định: Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định của Luật thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Ngọc Minh Tr bồi thường cho ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị L số tiền là 92.5000.000 đồng.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Công an huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- UBND xã S H;
- Bị cáo; đại diện cho bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa